

Bản án số: 100/2025/DS-ST

Ngày: 12-9-2025

V/v “tranh chấp

hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Mai Chiến Trực

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Châu Phương

2. Ông Ngô Bá Đức

Thư ký phiên tòa: ông Võ Tuấn Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: bà Đỗ thị Mỹ Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 200/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2025/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 84/2025/QĐST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Địa chỉ: số 194 đường Tr, phường L, quận H, Hà Nội, nay là phường H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Ngọc L1, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trương Minh T, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ chi nhánh Đ1.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trương Minh T tham gia tố tụng: ông Nguyễn Văn Đ2, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch M

2. ***Bị đơn:*** Bà Vương Tuyết Đ3, sinh năm 1977 và ông Võ Minh S, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: ấp P, xã T4, huyện M2, tỉnh Bến Tre, nay là xã M, tỉnh Vĩnh Long.

Ông Nguyễn Văn Đ2 và ông Võ Minh S có mặt tại phiên tòa;
Bà Vương Tuyết Đ3 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai và các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án cũng như tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn Đ2 trình bày:

Ngày 26/4/2021, bà Vương Tuyết Đ3 và ông Võ Minh S đã ký hợp đồng tín dụng số 01/2021/7870323/HĐTD với Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ chi nhánh Đ1 Phòng giao dịch M để vay số tiền 250.000.000 đồng, mục đích vay vốn để tiêu dùng cá nhân (bơm cát, xây hàng rào), thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất thả nổi, tại thời điểm ký hợp đồng là 11.10%/năm. Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay 250.000.000 đồng cho bà Đ3 và ông S vào ngày 28/4/2025.

Để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng nêu trên, ngày 26/4/2021, bà Vương Tuyết Đ3 và ông Võ Minh S đã ký hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2021/7870323/HĐBĐ với Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ chi nhánh Đ1 Phòng giao dịch M. Tài sản bà Đ3 và ông S thế chấp để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ là quyền sử dụng đất có diện tích 2.289,7m² cùng tài sản trên đất thuộc thửa đất số 84, tờ bản đồ số 05 tọa lạc tại xã Tân Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, nay là xã Mỏ Cày, tỉnh Vĩnh Long, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CX700729, số vào sổ cấp GCN: CS05081 do sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 27/8/2020.

Trong quá trình vay vốn, bà Vương Tuyết Đ3 và ông Võ Minh S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và trả lãi từ ngày 01/02/2024. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc yêu cầu bà Đ3 và ông S thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng bà Đ3 và ông S không có thiện chí phối hợp, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 20/5/2025, bà Đ3 và ông S nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền tổng cộng là 152.365.992 đồng. Trong đó, tiền nợ gốc là 125.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 22.907.877 đồng, nợ lãi phạt quá hạn là 4.458.115 đồng.

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ yêu cầu bà Vương Tuyết Đ3 và ông Võ Minh S trả số tiền tổng cộng tính đến ngày 20/5/2025 là 152.365.992 đồng. Trong đó, tiền nợ gốc là 125.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 22.907.877 đồng, nợ lãi phạt quá hạn là 4.458.115 đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ yêu cầu bà Vương Tuyết Đ3 và ông Võ Minh S tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 21/5/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ của hợp đồng đã ký.

Trường hợp, bà Vương Tuyết Đ3 và ông Võ Minh S không thực hiện việc trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ được quyền yêu cầu xử lý toàn bộ tài sản đảm bảo để thu hồi toàn bộ khoản nợ. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất có diện tích 2.289,7m² cùng tài sản trên đất thuộc thửa đất số 84, tờ bản đồ số 05 tọa lạc tại xã Tân Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, nay là xã Mỏ Cày, tỉnh Vĩnh Long, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CX700729, số vào sổ cấp GCN:

CS05081 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 27/8/2020 cho ông Võ Minh S.

Trường hợp, tài sản bảo đảm không đủ để trả nợ thì bà Vương Tuyết Đ3 và ông Võ Minh S còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ cho Ngân hàng.

**Bị đơn ông Võ Minh S trình bày:*

Ngày 26/4/2021, ông và vợ ông là Vương Tuyết Đ3 có vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ chi nhánh Đ1 số tiền 250.000.000 đồng, mục đích để bơm cát xây tường rào, thời hạn vay là 60 tháng. Vợ chồng ông đã trả được số tiền nợ gốc là 125.000.000 đồng, còn nợ lại tiền nợ gốc 125.000.000 đồng. Nay ông đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, đồng ý trả số tiền nợ tạm tính đến ngày 20/5/2025 tổng cộng là 152.365.922 đồng. Trong đó, tiền nợ gốc là 125.000.000 đồng; tiền nợ lãi trong hạn là 22.907.877 đồng và tiền nợ lãi quá hạn là 4.458.115 đồng theo hợp đồng tín dụng 01/2021/7870323/HĐTD ngày 26/4/2021 và tiếp tục trả lãi theo quy định.

Ngày 26/4/2021, ông và bà Đ3 có ký hợp đồng thế chấp bất động sản để thế chấp thửa đất số 84, tờ bản đồ số 05 tọa lạc tại xã Tân Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, nay là xã Mỏ Cày, tỉnh Vĩnh Long để đảm bảo cho khoản vay nêu trên.

Trường hợp, ông không thực hiện việc trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ được quyền yêu cầu xử lý toàn bộ tài sản đảm bảo để thu hồi toàn bộ khoản nợ theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2021/7870323/HĐBĐ ngày 26/4/2021. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 2.289,7m² thuộc thửa đất số 84, tờ bản đồ số 05 tọa lạc tại xã Tân Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CX700729, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS05081 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 27/8/2020. Tại phiên tòa, ông đề nghị được gia hạn thời hạn trả nợ thêm 30 ngày để trả khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hai lần triệu tập hợp lệ bà Vương Tuyết Đ3 đến để tiến hành hòa giải nhưng bà Đ3 vắng mặt và không có trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật: những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn và ông Võ Minh S tuân thủ đúng quy định pháp luật; bà Vương Tuyết Đ3 không tuân thủ đúng quy định pháp luật trong việc tham gia tố tụng. Về nội dung: đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ khởi kiện yêu cầu bà Vương Tuyết Đ3 và ông Võ Minh S trả số tiền đã vay theo hợp đồng tín dụng giữa các bên ký kết, bà Vương Tuyết Đ3 và ông Võ Minh S có địa chỉ cư trú tại xã Mỏ Cày, tỉnh Vĩnh Long. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “tranh chấp hợp đồng tín dụng” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của bộ luật Tố tụng dân sự, luật Tố tụng hành chính, luật Tư pháp người chưa thành niên, luật Phá sản và luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Bà Vương Tuyết Đ3 là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng bà Đ3 vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bà Đ3 theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về xét nội dung yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Đối với hợp đồng tín dụng số 01/2021/7870323/HĐTD ngày 26/4/2021 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ chi nhánh Đ1 Phòng giao dịch M với bà Vương Tuyết Đ3, ông Võ Minh S thể hiện số tiền bà Đ3 và ông S vay là 250.000.000 đồng, mục đích vay vốn để tiêu dùng cá nhân (bơm cát, xây hàng rào), thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất thả nổi, tại thời điểm ký hợp đồng là 11.10%/năm. Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay 250.000.000 đồng cho bà Đ3 và ông S vào ngày 28/4/2021 theo bản kê rút vốn ngày 28/4/2021. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Vương Tuyết Đ3 và ông Võ Minh S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 01/02/2024 tính đến ngày 20/5/2025, bà Vương Tuyết Đ3 và ông Võ Minh S còn nợ số tiền tổng cộng là 152.365.992 đồng. Trong đó, tiền nợ gốc là 125.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 22.907.877 đồng, nợ lãi phạt quá hạn là 4.458.115 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, Hợp đồng tín dụng số 01/2021/7870323/HĐTD ngày 26/4/2021 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ chi nhánh Đ1 Phòng giao dịch M với bà Vương Tuyết Đ3, ông Võ Minh S được ký kết bằng văn bản, trên tinh thần tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên, đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật nên đây là hợp đồng hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên tòa, ông Võ Minh S cũng thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn về việc ký kết hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp, tài sản thế chấp và cũng đồng ý trả số tiền còn nợ tính đến ngày 20/5/2025 tổng cộng là 152.365.992 đồng. Trong đó, tiền nợ gốc là 125.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 22.907.877 đồng, nợ lãi phạt quá hạn là 4.458.115 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Vương Tuyết Đ3 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ đến Tòa án để trình bày ý kiến cũng như tham gia phiên tòa nhưng bà Đ3 vẫn vắng mặt không có lý do, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, điều đó cho thấy, bà Đ3 mặc nhiên thừa nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Việc bà Đ3, ông S không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số 01/2021/7870323/HĐTD ngày 26/4/2021 là đã vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận, ông S đề nghị được gia hạn thời hạn trả nợ thêm 30 ngày nhưng không được phía nguyên đơn đồng ý nên Hội đồng xét xử không xem xét. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Đ3, ông S trả số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng số 01/2021/7870323/HĐTD ngày 26/4/2021 tính đến ngày 20/5/2025 với tổng số tiền là 152.365.992 đồng là có cơ sở nên được chấp nhận.

[2.2] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Xét thấy, bà Vương Tuyết Đ3 và ông Võ Minh S vay tiền của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ chi nhánh Đ1 Phòng giao dịch M có bảo đảm bằng tài sản theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2021/7870323/HĐBĐ. Tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất có diện tích 2.289,7m² cùng tài sản trên đất thuộc thửa đất số 84, tờ bản đồ số 05 tọa lạc tại xã Tân Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, nay là xã Mỏ Cày, tỉnh Vĩnh Long, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CX700729, số vào sổ cấp GCN: CS05081 do sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 27/8/2020. Hợp đồng thế chấp nêu trên được công chứng đúng theo quy định và đã được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai huyện Mỏ Cày Nam đăng ký thế chấp vào ngày 27/4/2021, thể hiện tinh thần tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật nên đây là hợp đồng hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 25/7/2025 thể hiện trên thửa đất số 84, tờ bản đồ số 05 tọa lạc tại xã Tân Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, nay là xã Mỏ Cày, tỉnh Vĩnh Long có 01 căn nhà cấp 4 nền lát gạch ceramic, vách tường, cột bê tông cốt thép, mái tole fibroximang, không trần của ông Võ Minh S đang quản lý sử dụng. Ngoài ra, trên thửa đất có trồng dừa đang cho trái và một số cây tạp. Việc Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp bà Đ3, ông S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng đúng với thỏa thuận trong hợp đồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về chi phí thu thập chứng cứ: do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Vương Tuyết Đ3 và ông Võ Minh S phải chịu chi phí thu thập chứng cứ. Chi phí thu thập chứng cứ trong vụ án là 400.000 đồng nguyên đơn đã tạm nộp trước. Do đó, bà Vương Tuyết Đ3, ông Võ Minh S có nghĩa vụ hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền 400.000 đồng.

[5] Về án phí: bà Vương Tuyết Đ3 và ông Võ Minh S có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền tổng cộng là 152.365.992 đồng nên bà Đ3, ông S phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là $152.365.992 \times 5\% = 7.618.299$ đồng; Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.809.149 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 227, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của bộ luật Tố tụng dân sự, luật Tố tụng hành chính, luật Tư pháp người chưa thành niên, luật Phá sản và luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Áp dụng các Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ đối với bà Vương Tuyết Đ3 và ông Võ Minh S về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc bà Vương Tuyết Đ3 và ông Võ Minh S trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng số 01/2021/7870323/HĐTD ngày 26/4/2021 tính đến ngày 20/5/2025 tổng cộng là 152.365.992 (một trăm năm mươi hai triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn chín trăm chín mươi hai) đồng. Trong đó gồm, tiền nợ gốc là 125.000.000 (một trăm hai mươi lăm triệu) đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 22.907.877 (hai mươi hai triệu chín trăm lẻ bảy nghìn tám trăm bảy mươi bảy) đồng, nợ lãi phạt quá hạn là 4.458.115 (bốn triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn một trăm mười lăm) đồng.

Bà Vương Tuyết Đ3 và ông Võ Minh S còn phải tiếp tục trả tiền lãi trên số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 01/2021/7870323/HĐTD ngày 26/4/2021 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ chi nhánh Đ1 Phòng giao dịch M và bà Vương Tuyết Đ3, ông Võ Minh S kể từ ngày 21/5/2025 cho đến khi bà Đ3, ông S trả hết nợ gốc cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Trong trường hợp bà Vương Tuyết Đ3 và ông Võ Minh S không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2021/7870323/HĐBĐ ngày 26/4/2021. Tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất có diện tích 2.289,7m² cùng tài sản trên đất thuộc thửa đất số 84, tờ bản đồ số 05 tọa lạc tại xã Tân Hội, huyện Mô Cày Nam, tỉnh Bến Tre, nay là xã Mô Cày, tỉnh Vĩnh Long, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CX700729, số vào sổ cấp GCN: CS05081 do sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 27/8/2020.

2. Về chi phí thu thập chứng cứ: bà Vương Tuyết Đ3 và ông Võ Minh S có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng.

3. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Vương Tuyết Đ3 và ông Võ Minh S phải nộp là 7.618.299 (bảy triệu sáu trăm mười tám nghìn hai trăm chín mươi chín) đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.809.149 (ba triệu tám trăm lẻ chín nghìn một trăm bốn mươi chín) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0012179 ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 – Vĩnh Long.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ và ông Võ Minh S có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Vương Tuyết Đ3 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 9 – Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Mai Chiến Trực